

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2022/HS-ST**

Ngày: 25/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Đặng Thanh Th (tên gọi khác: Trâm); Sinh ngày: 27/12/1974; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 44/4 đường ĐBP, Phường O, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (đã xóa hộ khẩu từ năm 1989); Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Phụ giúp việc nhà; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hoàng N (chết) và bà: Đặng Thị D (chết); Có chồng: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 26/02/2022.

Tiền án:

- Ngày 29/5/1999, bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Bắt trộm trẻ em» (Bản án số: 67/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2002 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 381/GCN của Trại giam Xuân Lộc).

- Ngày 12/01/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 03/2006/HSST). Chưa thi hành phần án phí và phần bồi thường (Công văn trả lời xác minh số: 1907/CCTHADS ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 25/9/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» và 10 tháng tù về tội «Sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu cơ quan tổ chức». Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 04 năm tù của Bản án số: 03/2006/HSST ngày 12/01/2006 của Tòa án nhân dân Quận 6, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 10 tháng tù (Bản án số: 142/2006/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2010 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 1497/GCN-CHXHPT của Trại giam An Phước).

- Ngày 21/9/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 157/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2017 và đã thi hành xong án phí ngày 14/5/2010 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1431/GCN của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 6037/CCTHADS ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 11/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 64/2018/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2021 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1131/GCN của Trại giam Long Hòa). Chưa thi hành xong phần án phí và phần bồi thường (Công văn trả lời xác minh số: 331/CCTHADS ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Thạch Cảnh Ng; Sinh năm: 1955; Thường trú: 276 đường số 2, CXĐRĐ, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ngày 04/7/2022, ông Thạch Cảnh Ng chết - theo Trích lục khai tử số: 432/TLKT-BS của Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Người đại diện hợp pháp của ông Thạch Cảnh Ng:

1. Bà Phạm Thị Cẩm A; Sinh năm: 1973 - Là con của ông Thạch Cảnh Ng; Trú tại: Số 6 đường CVL, Phường J, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Thạch Thị Cẩm B; Sinh năm: 1974 - Là con của ông Thạch Cảnh Ng; Chỗ ở: Không xác định (Biên bản xác minh ngày 25/10/2022 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

3. Ông Thạch Cảnh T; Sinh năm: 1979 - Là con của ông Thạch Cảnh Ng; Thường trú: 276 đường số 2, CXĐRĐ, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (ông Thạch Cảnh T hiện đang áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số: 02/QĐ-VKS-Q6 ngày 29/4/2002 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Người đại diện hợp pháp của ông Thạch Cảnh T: Bà Phạm Thị Cẩm A; Sinh năm: 1973 và bà Thạch Thị Cẩm B; Sinh năm: 1974 - Là chị ruột của ông Thạch Cảnh T.

(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo yêu cầu của bà Phạm Thị Cẩm A, khoảng 09 giờ ngày 19/02/2022, Trần Đăng Thanh Th (nhân viên thời vụ) đến nhà của ông Thạch Cảnh Ng (cha của bà Phạm Thị Cẩm A), địa chỉ 276 đường số 2, CXĐRĐ, Phường M, Quận F dọn dẹp vệ sinh. Trong lúc lau dọn phòng khách, Th thấy trên chiếc ghế nhựa màu xanh (đặt trong phòng khách) có để 01 chiếc quần tây dài màu xanh xậm, trong túi quần sau bên phải có để 01 chiếc ví màu đen và một phần chiếc ví lòi ra bên ngoài nên lấy chiếc ví cất vào trong túi áo khoác đang mặc. Sau đó, Th ra phía sau nhà mở chiếc ví ra xem thì thấy bên trong chiếc ví có 10.000.000 đồng (gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) và một số giấy tờ tùy thân. Th liền lấy hết tiền cất vào túi áo khoác, còn chiếc ví và giấy tờ, Th để vào trong túi nylon và vứt vào thùng xốp đựng rác để trước cửa nhà Ông Ng rồi ra về. Đến 07 giờ ngày 20/02/2022, Ông Ng phát hiện thấy mất chiếc ví bên trong có tiền liền gọi điện thoại báo cho bà Cẩm A biết. Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 triệu tập Trần Đăng Thanh Th lên làm việc. Qua đấu tranh, Th khai nhận nội dung nêu trên, đồng thời Th khai man tên là Đoàn Thị Xuân T, sinh năm 1971, trú tại: 30 đường DTQ, phường AL A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh và khai sau khi có tiền, Th đón xe ôm đến trạm xe buýt ở khu vực vòng xoay Mũi Tàu đưa hết số tiền chiếm đoạt được cho một người tên Huy (không rõ lai lịch) để trả nợ.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 25/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Trần Đăng Thanh Th về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 34/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 68/CT-VKS-Q6 ngày 22 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Đăng Thanh Th về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Đăng Thanh Th khai nhận chính bị cáo vào sáng ngày 19/02/2022 (khoảng 09 giờ), trong lúc dọn dẹp nhà cho ông Thạch Cảnh Ng tại địa chỉ 276 đường số 2, CXĐRĐ, Phường M, Quận F, đã thực hiện hành vi lấy trộm của ông Ng 01 chiếc ví màu đen để trong túi quần phía sau bên phải của chiếc quần tây dài màu xanh xậm (chiếc quần để trên chiếc ghế nhựa màu xanh đặt trong phòng khách, trước tủ thờ ở tầng trệt), bên trong ví có số tiền 10.000.000 đồng (gồm 20 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng) và một số giấy tờ

tùy thân (gồm Căn cước công dân, Giấy phép lái xe đều mang tên Thạch Cảnh Ng) như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Đăng Thanh Th như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Đăng Thanh Th từ 05 năm đến 06 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Phạm Thị Cẩm A (con của ông Thạch Cảnh Ng, đồng thời là người đại diện hợp pháp của ông Thạch Cảnh T) không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Riêng bà Thạch Thị Cẩm B (con của ông Thạch Cảnh Ng, đồng thời là người đại diện hợp pháp của ông Thạch Cảnh T), hiện Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai để làm rõ yêu cầu của Bà B, nếu sau này Bà B có yêu cầu bị cáo Trần Đăng Thanh Th bồi thường thì Bà B có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 cái quần vải, màu tối, ống quần dài (kiểu quần tây).

Trả lại bị cáo Trần Đăng Thanh Th 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A2 màu tím, số Imei 1: 358475776454185, số Imei 2: 359111896454180.

Đối với 02 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Trần Đăng Thanh Th) đã được niêm phong (BL148), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Đăng Thanh Th nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Đăng Thanh Th tại phiên tòa với Khám nghiệm hiện trường ngày 20/02/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Thạch Cảnh Ng; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Thị Cẩm A và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đăng Thanh Th đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Khoảng 09 giờ ngày 19/02/2022, trong lúc dọn dẹp nhà cho ông Thạch Cảnh Ng tại địa chỉ 276 đường số 2, CXĐRĐ, Phường M, Quận F, bị cáo Trần Đăng Thanh Th đã lén lút chiếm đoạt của ông Ng 01 chiếc ví màu đen để trong túi quần phía sau bên phải của chiếc quần tây dài màu xanh xậm (chiếc quần để trên chiếc ghế nhựa màu xanh đặt trong phòng khách, trước tủ thờ ở tầng trệt), bên trong ví có số tiền 10.000.000 đồng (gồm 20 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng) và một số giấy tờ tùy thân (gồm Căn cước công dân, Giấy phép lái xe mang tên Thạch Cảnh Ng). Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Mặt khác, bị cáo đã 05 lần bị kết án chưa được xóa án tích (ngày 29/5/1999, bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 04 năm tù về tội «Bắt trộm trẻ em»; ngày 12/01/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 25/9/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» và 10 tháng tù về tội «Sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu cơ quan tổ chức»; ngày 21/9/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 06 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 11/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»). Nay, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «tái phạm nguy hiểm». Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội: «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Đăng Thanh Th là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đăng Thanh Th là nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về

xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Mặc dù tính luôn lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản này, bị cáo Trần Đăng Thanh Th đã 05 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản của người khác, nhưng Bản án số: 03/2006/HSST ngày 12/01/2006, Tòa án nhân dân Quận 6 đã xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội «Có tính chất chuyên nghiệp», bản án này đến nay đã có hiệu lực pháp luật (không bị kháng cáo, kháng nghị), do đó ở lần phạm tội này Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng tình tiết phạm tội «Có tính chất chuyên nghiệp» đối với bị cáo.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo Trần Đăng Thanh Th còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại:

[7.1] Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Cẩm A (con của ông Thạch Cảnh Ng, đồng thời là người đại diện hợp pháp của ông Thạch Cảnh T) vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra Bà A không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 08/7/2022 của Công an Quận 6 - BL130a), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7.2] Riêng bà Thạch Thị Cẩm B (con của ông Thạch Cảnh Ng, đồng thời là người đại diện hợp pháp của ông Thạch Cảnh T), hiện Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai để làm rõ yêu cầu của Bà B, nếu sau này Bà B có yêu cầu bị cáo Trần Đăng Thanh Th bồi thường thì Bà B có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

[7.3] Do chưa giải quyết xong việc dân sự, nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo Trần Đăng Thanh Th nộp lại 10.000.000 đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Việc xử lý vật chứng: 01 cái quần vải, màu tối, ống quần dài (kiểu quần tây) do ông Thạch Cảnh Ng giao nộp, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A2 màu tím, số Imei 1: 358475776454185, số Imei 2: 359111896454180 thu giữ của bị cáo Trần Đăng Thanh Th. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo

vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 79/PNK ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 55/QĐ-VKS-Q6 ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL97, 142, 158)

Đối với 02 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Trần Đăng Thanh Th) đã được niêm phong (BL148), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo Trần Đăng Thanh Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Đăng Thanh Th** (Trâm) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Đăng Thanh Th** (Trâm) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) quần vải, màu tối, ống quần dài (kiểu quần tây).

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trần Đăng Thanh Th 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A2 màu tím, số Imei 1: 358475776454185, số Imei 2: 359111896454180.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 158)

Đối với bà Thạch Thị Cẩm B (con của ông Thạch Cảnh Ng, đồng thời là người đại diện hợp pháp của ông Thạch Cảnh T), hiện ở đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai để làm rõ yêu cầu của Bà B, nếu sau này Bà B có yêu cầu bị cáo Trần Đăng Thanh Th bồi thường thì Bà B có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Đăng Thanh Th phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Đăng Thanh Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Cảnh Ng; người đại diện hợp pháp của ông Thạch Cảnh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người đ/d hợp pháp của bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

